TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2023/DS-ST
Ngày: 07/8/2023.
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM,TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị M và ông Trương Duy C.

-Thư ký phiên toà: Ông A D - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố K T, tỉnh K T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T, tỉnh K T tham gia phiên toà: Bà Y Hồng V - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K T, tỉnh K T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 01/3/2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-DS ngày 03/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 368/2023/QĐST-DS ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đông. Địa chỉ: Số 41-45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền : Ông Ngô Trọng Th – chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh P. Địa chỉ: Số 40C đường Hùng Vương, Tổ 2, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia L. Người được ủy quyền lại : Ông Nguyễn Thanh H – Bộ phận công tác – Phòng thu hồi nợ – Khối RB. Địa chỉ: Số 40C đường Hùng Vương, Tổ 2, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia L.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tú A , sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố K T, tỉnh K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố P, tỉnh Gia L (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với chị Trần Thị Tú Anh đã giao kết hợp đồng tín dụng số 0106/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/01/2022 với nội dung: Chị Trần Thị Tú A vay Ngân hàng số tiền 860.000.000 đồng (Tám trăm sáu mươi triệu đồng). Mục đích là để thanh toán tiền mua xe ô tô con, hiệu VÌNAST, loại LUX SA25.0 phiên bản nâng cao, sản xuất năm 2021, mới 100%. Lãi suất vay : Áp dụng lãi suất 9,6%/năm cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ bản + biêên độ tối thiểu (*Trong đó: Lãi suất cơ sở là: Lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được OCB ban hành từng thời kỳ . Biển độ tối thiểu: 3,9%/ năm*). Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày 26/01/2022. Hinh thức vay: Từng lần.

Trả nợ gốc: đình kỳ 01 tháng/lần. Số tiền trả đều mỗi kỳ là 14.340.000 đồng. Riêng tháng cuối cùng phải trả là 13.940.000 đồng. Trả nợ lãi : 01 tháng/lần vào ngày 10, theo dư nợ thực tế.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay (theo hợp đồng thế chấp là xe ô tô số 0106/2022/BĐ ngày 25/01/2022) là: Xe ô tô biển kiểm soát : 82A-086.33; Số quản lý 82018-015854; Loại phương tiện ô tô con ; Nhãn hiệu: VINFAST, Số loại LUX SA2.0 PLUS/X7B2ALRVN; Số khung RPXAB 2RXGMV01141, Năm, nước sản xuất 2021, Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82003791, do Công an tỉnh K T – Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 21/01/2022 đứng tên chịTrần Thị Tú A. Địa chỉ: Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, chị Trần Thị Tú A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ đến cho chị A nhưng đến nay chị Anh vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 07/8/2023, chị Trần Thị Tú A còn nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố P, tỉnh Gia L, tổng số tiền là 824.777.960 đồng, trong đó: Tiền gốc 730.939.988 đồng; lãi trong hạn: 6.417.855đồng; lãi quá hạn: 73.001.463 đồng; lãi phạt: 14.148.654 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Trần Thị Tú A có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố P, tỉnh Gia L toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên. Đồng thời trả toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 08/8/2023 cho đến khi chị Trần Thị Tú A thanh toán hết nợ.

***Bị đơn** đã đưa xe ô tô thế chấp Ngân hàng đi khỏi nơi cư trú, hiện nay ở đâu, làm gì, gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, tại UBND phường Ngô Mây và Tòa án nhân dân thành phố K T, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

***Tại phiên tòa**, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K T phát biểu ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện giao nộp tài liệu, chứng cứ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã được Tòa án thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh P, tỉnh G với chị Trần Thị Tú A theo hợp đồng tín dụng số 0106/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/01/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Trần Thị Tú A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố K T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không báo cho chính quyền địa phương và Ngân hàng biết nên được coi là *cố tình giấu địa chỉ*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số 0106/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 25/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố P, tỉnh G với chị Trần Thị Tú A là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.Thời hạn vay 60 tháng (kể từ ngày 26/01/2022), hình thức trả từng lần. Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 10/11/2022 là ngày đến hạn của kỳ trả nợ lãi và gốc định kỳ cho Ngân hàng, nhưng chị Trần Thị Tú A không thực hiện, ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng đến nay chị A vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy chị Trần Thị Tú A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bên vay (định kỳ) theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên và vi phạm Điều 280, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Tú A trả nợ là có cơ sở, được chấp nhận. Buộc chị Trần Thị Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh P, tỉnh G, tính đến ngày 07/8/2023 với tổng số tiền là **824.777.960 đồng** (Tám trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi đồng), trong đó: Tiền gốc 730.939.988 đồng; lãi trong hạn: 6.417.855 đồng; lãi quá hạn: 73.001.463 đồng; lãi phạt: 14.148.654 đồng. Tiền lãi phát sinh được tính tiếp theo lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 08/8/2023 cho đến khi chị Trần Thị Tú A trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Trần Thị Tú A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn hoàn trả lại. Xét thấy, đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Trần Thị Tú A có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh P, tỉnh G số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Trần Thị Tú A phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 299; Điều 317; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023 của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Buộc chị Trần Thị Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông– Chi nhánh P, tỉnh G, tính đến ngày 07/8/2023 với tổng số tiền là **824.777.960 đồng** (Tám trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi đồng), trong đó: Tiền gốc 730.939.988 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu, chin trăm ba mươi chin nghìn, chin trăm tám tám đồng); lãi trong hạn: 6.417.855 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 73.001.463 đồng (Bảy mươi ba triệu, không trăm lẻ một nghìn, bốn trăm sáu sáu đồng) lãi phạt: 14.148.654 đồng (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm bốn đồng).

Kể từ ngày 08/8/2023, chị Trần Thị Tú A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Trần Thị Tú A không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng sẽ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: 01 (một) x e ô tô biển kiểm soát : 82A-086.33; Số quản lý 82018-015854; Loại phương tiện ô tô con ; Nhãn hiệu: VINFAST, Số loại LUX SA 2.0PLUS/X7B2ALRVN; Số khung RPXAB2RXGMV01141, Năm, nước sản xuất 2021, Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82 003791, do Công an tỉnh Kon Tum – Phòng cảnh sát giao thông cấp ngày 21/01/2022 đứng tên chịTrần Thị Tú A, theo hợp đồng thế chấp số 0106/2022/BĐ ngày 25/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh pleiku, tỉnh Gia Lai với chị Trần Thị Tú A, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc chị Trần Thị Tú A hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phương Đông – Chi nhánh P,tỉnh G 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) .

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Tú A phải nộp 36.743.338 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba tám đồng). Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh P, tỉnh G số tiền là 17.306.000đồng (Mười bảy triệu , ba trăm lẻ sáu nghìn đông) theo biên lai thu tiền số 0001205 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K T.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* .

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.
Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Quyên – chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần như Vũ – Chức vụ trưởng phòng khách hàng cá nhân

Địa chỉ: Số 01A Hoàng Thị Loan, Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Minh, sinh năm 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Số 307 Hoàng Thị Loan, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

Người co quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hằng. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Danh Hương.

2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa. Trong đó nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Trần Ngọc Minh có mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hằng vắng mặt không lý do.

Chủ tọa đề nghị Kiểm sát viên, nguyên đơn cho biết ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn có mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hằng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị hoãn phiên tòa.

Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến gì.

Sau khi nghe ý kiến của VKS. HĐXX vào phòng nghị án thảo luận.

Sau khi thảo luận, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 08 giờ 50 phút cùng ngày./.

Thư Ký **Thẩm phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 06 năm 2019, về tranh chấp *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản''* .

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Quyên – chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần như Vũ – Chức vụ trưởng phòng khách hàng cá nhân

Địa chỉ: Số 01A Hoàng Thị Loan, Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Minh, sinh năm 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Số 307 Hoàng Thị Loan, tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

Người co quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hằng. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn Mô Pả, xã Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

II Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Danh Hương.
2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định hoãn phiên tòa.

- Thư ký báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa. Trong đó nguyên đơn có mặt, bị đơn có mắt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra căn cước của các đương sự, giải thích quyền và nghĩa vụ của của họ tại phiên tòa và giải thích cho đương sự biết bản án giải quyết vụ việc mà đương sự là người tham gia tố tụng thuộc diện được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án sau khi được mã hóa và quyền của đương sự được yêu cầu giữ bí mật một số thông tin theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không có ý kiến gì.

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ tên những người tiến hành tố tụng và hỏi nguyên đơn có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, có đồng ý với Hội đồng xét xử hôm nay không? Nguyên đơn, bị đơn không ai có yêu cầu gì và đồng ý với thành phần Hội đồng xét xử hôm nay.

- Chủ toạ hỏi nguyên đơn có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cần xem xét không, có đề nghị hay yêu cầu toà án thu thập tài liệu chứng cứ, yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên toà không? Nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm gì và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Hỏi: Chủ tọa hỏi người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần như Vũ – Chức vụ trưởng phòng khách hàng cá nhân chi nhánh Kon Tum có thay đổi, bổ sung rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không?

Đáp: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA

1. *Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự*:

Chủ tọa hỏi người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần như Vũ – Chức vụ trưởng phòng khách hàng cá nhân chi nhánh Kon Tum trình bày toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện?

Tôi tên: Bùi Trần Như Vũ. Sinh năm: 1978. CMND số 233041522 do công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/05/2008;

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam - Chi nhánh Kon Tum tham gia giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng Ngân hàng với ông TRẦN NGỌC MINH.

Địa chỉ: 01A Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- Ngày 28/04/2017, Ông TRẦN NGỌC MINH có vay Ngân hàng số tiền 244.000.000 đồng theo HĐTD số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017. Thời gian vay: 11 tháng (28/04/2017 đến ngày 27/03/2018), Mục đích sử dụng vốn vay: Mua nguyên vật liệu phục vụ kẻ vẽ quảng cáo các loại; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất cho vay thỏa thuận, ưu đãi kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Bên vay đến hết ngày 30/09/2017 là 9,7%/năm; lãi suất cho vay thỏa thuận, thả nổi điều chỉnh 03 tháng/lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên vào ngày 01/10/2017. Lãi suất đang áp dụng trong hạn 10,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của Ông TRẦN NGỌC MINH thế chấp Quyền sử dụng đất (thửa đất số 183, tờ bản đồ số 54) tại Hẻm 634/6 Hùng Vương, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 318872 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 25/05/2016; Số vào sổ cấp GCN: CH02709.

Tài sản này hiện đang thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/8616554/HD ngày 31/05/2016 ký kết giữa Bên thế chấp Ông TRẦN NGỌC MINH và Bà NGUYỄN THỊ HẰNG với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum.

- Trong quá trình vay vốn, Ông TRẦN NGỌC MINH và người hôn phối là Bà NGUYỄN THỊ HẰNG có mâu thuẫn, sống ly thân, hai bên không thống nhất được phương án trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã gửi thông báo nợ đến hạn, nhiều lần mời khách hàng đến Ngân hàng để làm việc nhưng khách hàng không có thiện chí trả nợ. Đồng thời, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và mời người có quyền và nghĩa vụ liên quan là Bà NGUYỄN THỊ HẰNG (vợ của Ông TRẦN NGỌC MINH) để bàn về phương án xử lý nợ nhưng Bà NGUYỄN THỊ HẰNG đã chuyển khỏi nơi cư trú đến huyện Tu Mơ Rông và từ chối đến Ngân hàng làm việc.

Tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả từ ngày vay đến ngày 14/11/2019 là 327.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng; nợ lãi 83.107.737 đồng (lãi trong hạn 62.788.219 đồng; lãi quá hạn 20.319.518 đồng). Trong quá trình vay vốn, Ông TRẦN

NGỌC MINH có trả cho Ngân hàng nợ lãi trong hạn 12.000.000 đồng (cụ thể: Ngày 21/07/2017, ông Minh trả 5.000.000 đồng; Ngày 16/11/2017, ông Minh trả 7.000.000 đồng). Tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả còn lại tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng).

Vì các lý do trên, kính đề nghị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết một số vấn đề sau: Buộc Ông TRẦN NGỌC MINH trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng) và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày Bên vay thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017. Thời hạn thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực. Trường hợp Ông TRẦN NGỌC MINH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì BIDV Kon Tum có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/8616554/HĐ ngày 31/05/2016 ký kết giữa Bên thế chấp Ông TRẦN NGỌC MINH và Bà NGUYỄN THỊ HẰNG với BIDV Kon Tum là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 318872 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 25/05/2016; Số vào sổ cấp GCN: CH02709.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đề nghị bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là hoàn toàn đúng sự thật.

***2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa*:**

- Chủ tọa hỏi người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Bà Bùi Trần như Vũ**.**

H: Số tiền bà Bùi Trần Như Vũ hay trình bày toàn bộ ý kiến về giao kết hợp đồng với bị dơn ông Trần Ngọc Minh và bà Nguyễn Thị Hằng ?

Đ: Mọi ý kiến trình bày của tôi thay mặt cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum là tôi vẫn giữu nguyên như lời trinh bày ở trên

Tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả từ ngày vay đến ngày 14/11/2019 là 327.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng; nợ lãi 83.107.737 đồng (lãi trong hạn 62.788.219 đồng; lãi quá hạn 20.319.518 đồng). Trong quá trình vay vốn, Ông TRẦN NGỌC MINH có trả cho Ngân hàng nợ lãi trong hạn 12.000.000 đồng (cụ thể: Ngày 21/07/2017, ông Minh trả 5.000.000 đồng; Ngày 16/11/2017, ông Minh trả 7.000.000 đồng). Tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả còn lại tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng).

Vì các lý do trên, kính đề nghị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết một số vấn đề sau: Buộc Ông TRẦN NGỌC MINH trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc

244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng) và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày Bên vay thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017. Thời hạn thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực. Trường hợp Ông TRẦN NGỌC MINH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì BIDV Kon Tum có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/8616554/HĐ ngày 31/05/2016 ký kết giữa Bên thế chấp Ông TRẦN NGỌC MINH và Bà NGUYỄN THỊ HẰNG với BIDV Kon Tum là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 318872 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 25/05/2016; Số vào sổ cấp GCN: CH02709.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đề nghị bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Bị đơn anh Trần Ngọc Minh.

H: Anh hay trình toàn bộ nội dung mà anh đi vay Ngân hàng ?

Đ: Vào ngày 28/04/2017 tôi và bà Nguyễn Thị Hằng vợ tôi có đi vay Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum với số tiền là 244.000.000đ theo hợp đồng tín dung số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017.

H: Vợ chồng anh vay để làm gì ?

Đ: Ban đầu chúng tôi vây để mua sắm vật liệu kẻ vẽ quảng cáo các loại.

H: Khi vay anh thỏa thuận như thế nào với với ngân hàng ?

Đ: Chúng tôi có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

H: Anh có trả cho ngân hàng lần nào chưa ?

Đ: Trong thời gian đầu tôi có trả cho cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum 12.000.000đ sau đó do làm ăn khó khanh nên tôi không có tiền trả.

H: Anh với chị Nguyễn Thị Hằng có mỗi quan hệ như thế nào ?

Đ: Chúng tôi là vợ chồng.

H: Hiện nay chị Hằng đo đau anh có biết không ?

Đ: Từ máy nay bà Hàng bỏ nhà đi tôi không biết, nên việc nợ nần mới chồng chất như thế này.

H: Hiện nay Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum khởi kiện buộc anh phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo anh như thế nào ?

Đ: Tôi đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum.

H: Anh trả bằng cách nào ?

Đ: Tôi đề nghị Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Kon Tum xử lý tài sản thế chấp quyền sử đất, thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Công Minh có mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hằng vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, qua xác minh chính quyền địa phương cho biết chị Nguyễn Thị Hằng đã đi khỏi địa phương.

Hội thẩm nhân dân hỏi bị đơn: Anh Trần Noc Minh**.**

H: Thời hạn cho là bao nhiêu tháng ?

Đ: Thời hạn vay 11 tháng.

H: Lãi suất cho vay bao nhiêu % trên năm ?

Đ: thời điểm đó là 9,7%/ năm.

H: Khi ngân hàng cho vay có xem xét thẩm định tài sản không ?

Đ: Có.

H: Thời điểm cho vay giá trị tài sản đó bao nhiêu tiền ?

Đ: Tôi vay tổng số tiền làn 244.000.000đ.

H: anh có đồng ý trả cho Ngân hàng không ?

Đ: Tôi đồng ý bán tài sản đó để trả nợ cho ngân hàng DVDV, vì hiện nay tôi không có nguồn khác để trả cho ngân hàng.

Hội đồng xét xử không hỏi gì thêm, không ai yêu cầu hỏi gì thêm. Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi và trả lời. Chuyển sang phần tranh luận.

2. Tranh luận tại phiên tòa.

Tôi tên: Bùi Trần Như Vũ. Sinh năm: 1978. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam - Chi nhánh Kon Tum tham gia giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng Ngân hàng với ông TRẦN NGỌC MINH.

Kính đề nghị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết một số vấn đề sau: Buộc Ông TRẦN NGỌC MINH trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng) và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày Bên vay thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017. Thời hạn thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ nêu trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực. Trường hợp Ông TRẦN NGỌC MINH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì BIDV Kon Tum có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2016/8616554/HĐ ngày 31/05/2016 ký kết giữa Bên thế chấp Ông TRẦN NGỌC MINH và Bà NGUYỄN THỊ HẰNG với BIDV Kon Tum là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 318872 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 25/05/2016; Số vào sổ cấp GCN: CH02709.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến cho rằng:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Ngọc Minh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn, tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên chị Nguyễn Thị Hằng vắng mặt cả hai phiên tòa không có lý do cho thấy chị Hàng đã phần nào đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; Các Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng. Các Điều 280 Điều 320 Điều 322; 323; 463;466;468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam: Buộc Ông TRẦN NGỌC MINH bà Nguyễn Thị Hằng phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm trả lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 315.107.737 đồng; trong đó: nợ gốc 244.000.000 đồng, nợ lãi 71.107.737 đồng (lãi trong hạn 50.788.219 đồng, lãi quá hạn 20.319.518 đồng) và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày Bên vay thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1911/2017/8616554/HĐ ngày 28/04/2017.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

THƯ KÝ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**